TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 126/2021/HSST
Ngày: 24/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Lành.

2. Ông Lương Văn Kiên.

- *Thư ký phiên tòa:* ÔngDiệp Bảo Kiệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:*Bà Trịnh Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 24 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2021/HSST ngày 21 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thanh X. Sinh năm 1987, tại Bình Định; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú:thôn TS 01, xã Tân Sơn, TP.P, tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: 6/12; nghềnghiệp: làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ôngNguyễn D (đã chết) và bà Phạm Thị Ngọc L sinh năm 1959 -hiện trú tại thôn TS 01, xã TS, TP.P, tỉnh Gia Lai; bị cáo có Chồng: Trần Thanh Q, sinh năm 1978 (đã ly thân), hiện trú tại thôn 01, xã ĐT, huyện TH, tỉnh Thái Bình; bị cáo có 05 người con; lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền sự: Không. Tiền án: 01 lần: Ngày 24/7/2015, bị Tòa án nhân dân TP.P, tỉnh Gia Lai xử phạt 03 tháng 05 ngày tù, về tội: *"Trộm cắp tài sản"* (theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009) tại Bản án số 76/2015/HSST; được trả tự do ngay tại phiên tòa. Ngày 27/4/2021, bị cáo mới thi hành tiền án phí hình sự sơ thẩm của Bản án này; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú

từ ngày 03/4/2021 cho đến nay. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng:

** Người làm chứng:*

- Bà Lê Thị Thảo N, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn 3, xã BH, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn 3, xã BH, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Anh Hoàng Đức T, sinh năm 1988; địa chỉ: 667 PhVĐ, phường ĐĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Chị Trần Thị H, sinh năm 1986; địa chỉ: 37/28 Ph ĐL, phường T N, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Thúy P, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn 3, xã AP, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Chị Bùi Thị Bích Ph, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn TT 2, thị trấn IK, huyện IG, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Chị Trần Thị N, sinh năm 1994; địa chỉ: Làng Le 1, xã IL, huyện ĐC, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Lan Ph, sinh năm 1995; địa chỉ: 376/10/02 TrC, phường TB, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Anh Trần Duy Kh, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ 7, thị trấn CS, huyện CS, tỉnh Gia Lai.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 17/10/2018 đến ngày 27/6/2020, Nguyễn Thị Thanh X đã sử dụng giấy Chứng minh nhân dân và Sổ hộ khẩu mang tên người khác, dán ảnh của mình, để ký 03 Hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp với Công ty HD SS tại địa bàn huyện ĐC, TP.P và huyện ChS, tỉnh Gia Lai, để mua trả góp 03 điện thoại di động rồi chiếm đoạt tổng số tiền 15.799.000 đồng của Công ty HD, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 17/10/2018, Nguyễn Thị Thanh X đến Siêu thị Điện Máy Xanh 159 (tại số 477-479 Đ QT, thị trấn CT, huyện ĐC, Gia Lai) để mua 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO F9 với giá 7.690.000 đồng. X trả trước số tiền 2.307.000

đồng; còn lại số tiền 5.383.000 đồng, X gặp nhân viên của Công ty HD SS là chị Trần Thị Ng (sinh năm 1994, trú làng Le 01, xã IL, huyện ĐC, tỉnh Gia Lai) đề nghị tư vấn, làm thủ tục vay tiền mua trả góp điện thoại trên, bị cáo giới thiệu mình tên là Nguyễn Thị Đ và cung cấp cho chị Ngân giấy Chứng minh nhân dân số 231514934, mang tên Nguyễn Thị Đ, sinh ngày 27/3/1987, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã Chư RCăm, huyện KP, Gia Lai (giấy Chứng minh nhân dân này đã được thay ảnh của X), Sổ hộ khẩu số 03746316, tên chủ hộ là Nguyễn Văn Th, địa chỉ Tổ 09, phường TB, TP.P, tỉnh Gia Lai (trong Sổ hộ khẩu có tên Nguyễn Thị Đ chuyển đến từ xã Chư RCăm, huyện KP, Gia Lai), để chị Ng làm hồ sơ vay. Qua kiểm tra nhận dạng của X, thấy đúng là hình ảnh trên giấy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Đ, chị Ng đã lập Hợp đồng tín dụng số ED011731320 ngày 17/10/2018,cho khách hàng Nguyễn Thị Đ vay số tiền 5.383.000 đồng, trả góp trong 06 tháng; X ký tên Nguyễn Thị Đ vào hợp đồng. Dựa trên hồ sơ vay vốn do chị Ng lập, Công ty HD SS chuyển số tiền 5.383.000 đồng cho Siêu thị Điện Máy Xanh 159 để trả vào số tiền X mua điện thoại còn thiếu. Sau khi mua được điện thoại di động OPPO F9 nêu trên, X không thực hiện nghĩa vụ trả góp theo hợp đồng vay, mà chiếm đoạt luôn số tiền 5.383.000 đồng của Công ty HD SS.

Lần thứ hai: Với thủ đoạn như lần thứ nhất, ngày 22/6/2020 Nguyễn Thị Thanh X đến Siêu thị Điện máy - Nội thất Chợ Lớn Gia Lai (số 100 Đ PĐP, phường TS, TP.P, Gia Lai) để mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung SM A51F với giá 6.690.000 đồng. X trả trước số tiền 2.007.000 đồng; còn lại số tiền 4.683.000 đồng, X gặp chị Nguyễn Thị Lan Ph (sinh năm 1995, trú số 376/10/02 Đ TC, phường TB, thành phố P, tỉnh Gia Lai - là nhân viên của Công ty HD SS) đề nghị làm thủ tục vay tiền, bị cáo giới thiệu mình tên là H và cung cấp cho chị Ph giấy Chứng minh nhân dân số 230640586, mang tên Trần Thị H, sinh ngày 08/7/1986, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thị trấn ChS, huyện ChS, tỉnh Gia Lai (giấy Chứng minh nhân dân này đã được thay ảnh của X); Sổ hộ khẩu số 210188002, tên chủ hộ là Trần Thị H (có cùng thông tin về số Chứng minh nhân dân và ngày tháng năm sinh, nơi thường trú: Thôn 03, xã AP, TP.P, tỉnh Gia Lai), để chị Phương làm hồ sơ vay. Qua kiểm tra nhận dạng của X, thấy đúng là hình ảnh trên giấy Chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị Hà, chị Phương đã lập Hợp đồng tín dụng số ED017805711 ngày 22/6/2020,cho khách hàng Trần Thị H vay số tiền 4.683.000 đồng, trả góp trong 06 tháng; X ký tên Trần Thị H vào hợp đồng. Dựa trên hồ sơ vay vốn do chị Ph lập, Công ty HD SS chuyển số tiền 4.683.000 đồng cho Siêu thị Điện máy – Nội thất Chợ Lớn để trả vào số tiền X mua điện thoại còn thiếu. Sau khi mua được điện thoại di động Samsung SM A51F nêu trên, X không thực hiện nghĩa vụ trả góp theo hợp đồng vay, mà chiếm đoạt luôn số tiền 4.683.000 đồng của Công ty HD SS.

Lần thứ ba: Với thủ đoạn như những lần trước, ngày 27/6/2020 Nguyễn Thị Thanh X đến cửa hàng Thế giới di động 6 (số 811 Đ HV, thị trấn ChS, huyện ChS, tỉnh Gia Lai) để mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO 3 với giá 8.190.000 đồng. X trả trước số tiền 2.457.000 đồng; còn lại số tiền 5.733.000 đồng, X gặp anh Trần Duy Khánh (sinh năm 1995, trú Tổ dân phố 7, thị trấn ChS, huyện ChS, tỉnh Gia Lai – là nhân viên của Công ty HD SS) đề nghị làm thủ tục vay tiền. X giới thiệu mình tên là Phượng và cung cấp cho anh Khánh giấy Chứng minh nhân dân số 230871895 mang tên Bùi Thị Bích Phượng, sinh ngày 27/4/1991, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai (giấy Chứng minh nhân dân này đã được thay ảnh của X); Sổ hộ khẩu số 210326152, tên chủ hộ là Phạm Văn Hải, địa chỉ làng Kanh Luê, xã Chư Pơng, huyện ChS, tỉnh Gia Lai (trong Sổ hộ khẩu có tên Bùi Thị Bích Phchuyển đến cư trú), để anh Kh làm hồ sơ vay. Qua kiểm tra nhận dạng của X, thấy đúng là hình ảnh trên giấy Chứng minh nhân dân mang tên Bùi Thị Bích Ph, anh Kh đã lập Hợp đồng tín dụng số ED017857320 ngày 27/6/2020,cho khách hàng Bùi Thị Bích Ph vay số tiền 5.733.000 đồng, trả góp trong 04 tháng; X ký tên Bùi Thị Bích Ph vào hợp đồng. Dựa trên hồ sơ vay vốn do anh Khánh lập, Công ty HD SS chuyển số tiền 5.733.000 đồng cho cửa hàng Thế giới di động 6 để trả vào số tiền X mua điện thoại còn thiếu. Sau khi mua được điện thoại di động OPPO RENO 3 nêu trên, X không thực hiện nghĩa vụ trả góp theo hợp đồng vay, mà chiếm đoạt luôn số tiền 5.733.000 đồng của Công ty HD SS.

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh X khai: Năm 2018, X có quen biết với bà Lê Thị Thảo Nguyên. Bà Nguyên rủ và hướng dẫn X đi mua các thiết bị điện tử, sau đó dùng thông tin cá nhân của người khác lập các hợp đồng vay tiền trả góp với Công ty HD SS, để chiếm đoạt khoản tiền vay. X chỉ cần chụp ảnh thẻ của X rồi đưa cho bà Nguyên; bà Nguyên sẽ cung cấp cho X giấy Chứng minh nhân dân mang tên người khác nhưng được dán hình X và Sổ hộ khẩu có thông tin tương ứng với giấy Chứng minh nhân dân, để X làm thủ tục vay tiền. Từ ngày Bà Ng và ông Nguyễn Hữu T dẫn X đến các Siêu thị điện máy, cửa hàng Thế giới di động, để X trực tiếp vào mua điện thoại di động và lập hợp đồng vay tiền. Khi đến các địa điểm mua hàng, bà Ng đưa cho X một khoản tiền để trả trước cho cửa hàng, rồi bà Nguyên và ông Th đứng ở ngoài chờ. Sau khi X làm xong các thủ tục mua điện thoại trả góp và vay tiền, thì mang điện thoại ra ngoài đưa cho bà Ng đi bán. Từ ngày 17/10/2018 đến ngày 27/6/2020, Nguyễn Thị Thanh X đã sử dụng giấy Chứng minh nhân dân và Sổ hộ khẩu mang tên người khác, dán ảnh của mình, để ký 03 Hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp với Công ty HD SS tại địa bàn huyện ĐC, TP.P và huyện

ChS, tỉnh Gia Lai, để mua trả góp 03 điện thoại di động rồi chiếm đoạt tổng số tiền vay là 15.799.000 đồng của Công ty HD SS. Mỗi lần mua hàng và vay tiền, X được bà Nguyên trả công 1.000.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường Nguyễn Thị Thanh X đã bồi thường cho Công ty HD SS tổng số tiền 17.928.910 đồng; trong đó gồm 15.799.000 đồng là tiền vay tại 03 hợp đồng, 2.129.910 đồng là tiền lãi phát sinh và tiền phạt.

Tại Cáo trạng số 128/CTr-VKS ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố Nguyễn Thị Thanh X về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự2015.Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng Khoản 1 Điều 174; Điều 38, Điều 50; Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt Nguyễn Thị Thanh X từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Qua trưng cầu giám định, tại Kết luận giám định số 229 ngày 26/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: Chữ ký, chữ viết họ tên *"Nguyễn Thị Đ"* trên Hợp đồng vay trả góp ED011731320 ngày 17/10/2018; *"Trần Thị Hà"* trên Hợp đồng vay trả góp ED017805711 ngày 22/6/2020 và *"Bùi Thị Bích Phượng"* trên Hợp đồng vay trả góp ED017857320 ngày 27/6/2020 là do Nguyễn Thị Thanh X ký và viết ra.

Các thông tin trên giấy Chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu mà Nguyễn Thị Thanh X đã sử dụng để ký hợp đồng vay tiền của Công ty HD SS, qua điều tra xác định:

- Hồ sơ vay mang tên Nguyễn Thị Đ: Số Chứng minh nhân dân 231514934 Công an tỉnh Gia Lai chưa cấp cho công dân; số Sổ hộ khẩu 03746316 không được cơ quan Công an cấp cho hộ dân nào. Tại Tổ 9, phường TB, TP.P (đã được đổi thành Tổ 9, phường Phù Đổng, TP.P) không có công dân nào tên Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1987 sinh sống.

- Hồ sơ vay mang tên Trần Thị H: Số Chứng minh nhân dân 230640586 Công an tỉnh Gia Lai đã cấp cho bà Trần Thị H, sinh ngày 08/7/1986, hộ khẩu thường trú: Số 37/28 Đ PĐL, phường T N, TP.P, tỉnh Gia Lai vào ngày 23/01/20215. Tháng 4/2020, bà H đi khám bệnh tại Bệnh viện TP.P thì bị mất giấy Chứng minh nhân dân nêu trên; sau đó bà Hà đã được cấp lại giấy Chứng minh nhân dân khác. Bà H không có quan hệ gì với Nguyễn Thị Thanh X và ngày 22/6/2020 không ký hợp đồng vay tiền với Công ty HD SS. Sổ hộ khẩu số 210188002 đã được cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Thúy Ph, sinh năm 1970, trú Thôn 03, xã AP, TP.P, tỉnh Gia Lai, không phải cấp cho hộ bà Trần Thị H; bà Phượng không có quan hệ gì với Nguyễn Thị Thanh

X và từ trước đến nay, không bị mất hay cấp đổi lại sổ hộ khẩu. Tại Thôn 03, xã AP, TP.P, tỉnh Gia Lai không có công dân nào tên Trần Thị H, sinh năm 1986 sinh sống.

- Hồ sơ vay mang tên Bùi Thị Bích Ph: Số Chứng minh nhân dân 230871895 Công an tỉnh Gia Lai đã cấp cho chị Bùi Thị Bích Ph, sinh ngày 27/4/1991, hộ khẩu thường trú: Thôn TT 2, thị trấn IK, huyện IG, tỉnh Gia Lai vào ngày 30/5/2016. Tháng 11/2018, chị Ph đi khám bệnh tại Bệnh viện Nhi, tỉnh Gia Lai thì bị mất giấy Chứng minh nhân dân nêu trên; sau đó chị Phượng đã được cấp lại giấy Chứng minh nhân dân khác. Chị Ph không có quan hệ gì với Nguyễn Thị Thanh X và ngày 27/6/2020 không ký hợp đồng vay tiền với Công ty HD SS. Sổ hộ khẩu số 210326152 không được cơ quan Công an cấp cho hộ dân nào. Tại xã CP, huyện ChS, tỉnh Gia Lai không có địa danh làng KL và không có công dân nào tên Bùi Thị Bích Ph, sinh năm 1991 sinh sống.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

- Người bị hại: Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SS (tên viết tắt là Công ty HD SS) là công ty tài chính cấp tín dụng tiêu dùng cho khách hàng vay cá nhân là công dân Việt Nam. Công ty HD SS bố trí nhân viên tư vấn, tín dụng tại các cửa hàng điện tử, điện máy…, khi khách hàng có nhu cầu vay vốn để mua, sử dụng hàng hóa, dịch vụ nhằm mục đích tiêu dùng, thì Công ty HD SS sẽ tư vấn và hỗ trợ khách hàng bằng cách ký hợp đồng tín dụng với khách hàng để cho khách hàng vay tiền. Theo quy định của Công ty HD SS, để được ký hợp đồng tín dụng vay tiền thì khách hàng phải cung cấp giấy Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân, Sổ hộ khẩu hoặc Giấy phép lái xe bản chính, đồng thời khách hàng phải có mặt tại thời điểm thực hiện ký hợp đồng vay, để nhân viên Công ty HD SS kiểm tra, đối chiếu nhận dạng khách hàng với hình ảnh với các giấy tờ trên

Khi đến thời hạn nhưng người vay không thực hiện nghĩa vụ trả gốc và lãi của các hợp đồng tín dụng nêu trên, Công ty HD SS kiểm tra thì phát hiện Nguyễn Thị Thanh X đã sử dụng các giấy tờ và thông tin giả mạo để ký hợp đồng vay tiền, nên đã tố giác hành vi của X đến Cơ quan điều tra và giao nộp các Hợp đồng vay trả góp: ED011731320 ngày 17/10/2018, ED017805711 ngày 22/6/2020, ED017857320 ngày 27/6/2020. *Về dân sự:* Quá trình điều tra vụ án, Nguyễn Thị Thanh X đã bồi thường cho Công ty HD SS tổng số tiền 17.928.910 đồng; trong đó gồm 15.799.000 đồng là tiền vay tại 03 hợp đồng, 2.129.910 đồng là tiền lãi phát sinh và tiền phạt.Đại diện Công ty HD SS không có yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự.

- Người làm chứng:

+ Bà Lê Thị Thảo Ng và ông Nguyễn Hữu Th (lời khai tại hồ sơ): có quen biết

bị cáo, nhưng không thừa nhận các nội dung: đưa chứng minh và sổ hộ khẩu, hướng dẫn bị cáo làm thủ tục vay tiền để chiếm đoạt tài sản như lời khai của bị cáo.

- Chị Trần Thị Ng, chị Nguyễn Thị Lan Ph và anh Trần Duy Kh: là các nhân viên của Công ty HD SS, những người đã trực tiếp kiểm tra, đối chiếu thông tin và thực hiện các thủ tục để bị can Nguyễn Thị Thanh X ký hợp đồng vay tiền trả góp với Công ty HD SS bằng hồ sơ mang tên người khác, qua điều tra xác định: Chị Ngân, chị Phương và anh Khánh không có quan hệ quen biết gì với bị cáo; việc chị Ngân, chị Phương và anh Khánh thực hiện các thủ tục để bị cáo ký hợp đồng vay tiền bằng hồ sơ mang tên người khác, là do chủ quan, kiểm tra, đối chiếu giấy tờ, hình ảnh không kỹ càng, chặt chẽ; chị Ng, chị Ph và anh Kh không biết và không được hưởng lợi gì từ hành vi của bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ cũng như lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Thanh X đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng cho mục đích cá nhân. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015. Do giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 15.799.000đ nên hành vi của bị cáo đã phạm Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đối bị cáo là có căn cứ.

[3] Tài sản và quyền sử dụng tài sản luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản trái phép đều bị xử lý theo quy định của pháp luật. Bị cáo nhận thức được điều này, nhưng vì muốn có tiền sử dụng cho mục đích cá nhân bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an. Bản thân bị cáo đã bị xét xử về tội phạm do cố ý, chưa được xoá án tích,03 lần chiếm đoạt tài sản, thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần và tái phạm quy định tại Điểm g, h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần quyết định đối với bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết.

[4] Tuy nhiên xét bị cáo quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay đã thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại cho người bị hại, hoàn cảnh gia đình khó khăn là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[5]Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tiền bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]Đối với việc bà Lê Thị Thảo Ng và ông Nguyễn Hữu Th: Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ gì khác để chứng minh, nên không có đủ cơ sở để kết luận về việc có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh X phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng Khoản 1 Điều 174; Điều 38; Điều 50; Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh X 01 **(một)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngàythi hành án.

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh X phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân Tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo tính từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a và 7b Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- UBND xã Biển Hồ, P,, Gia Lai
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Luật sư;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thu Hương